

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày: 13- 6 – 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận;
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-DS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tô Hữu T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 268, đường Lê Lợi, Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

Ông T và ông D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2025 của nguyên đơn ông Tô Hữu T và phần trình bày của ông T trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Ông Tô Hữu T có cho ông Nguyễn Văn D vay tổng số tiền là 42.542.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 25/3/2023 cho vay 10.000.000 đồng có làm giấy biên nhận chữ viết tay.

Ngày 02/5/2023 cho vay 10.000.000 đồng có làm giấy biên nhận chữ viết tay.

Ngày 22/7/2023 cho vay 20.00.0000 đồng có làm giấy biên nhận chữ viết tay.

Cả 03 lần cho vay đều thoả thuận lãi là 5%/tháng.

Ngoài ra vào tháng 3/2024 ông T cho ông D mượn số tiền 2.542.000 đồng, số tiền này không thoả thuận lãi.

Đến nay ông Nguyễn Văn D vẫn chưa thanh toán khoản nợ gốc nào. Về tiền lãi, ông D đã thanh toán từ khi vay cho đến đầu tháng 4/2024 thì ngưng.

Trước khi khởi kiện ông T đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông D trả lời là không có tiền trả, ông T có làm đơn ra khu phố để giải quyết, khi Trưởng khu phố mời hoà giải thì ông D cũng trả lời không có tiền trả, do đó ông T mới nộp đơn khởi kiện ra Toà.

Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc là 42.542.000 đồng và tiền lãi là 8.280.000 đồng tính theo lãi suất 1,15%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên toà ông T thay đổi một phần yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu ông D trả số nợ gốc 42.542.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Về thời hạn thanh toán thì đồng ý cho thời hạn 01 năm, tức hạn chót thanh toán hoàn tất là ngày 13/6/2026.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà như sau:

Ông D thống nhất có vay của ông Tô Hữu T tổng số tiền là 42.542.000 đồng, cụ thể:

Ngày 25/3/2023 vay 10.000.000 đồng; ngày 02/5/2023 vay 10.000.000 đồng; ngày 22/7/2023 vay 20.00.0000 đồng. Số tiền vay trên có thoả thuận lãi là 5%/tháng, tương ứng mỗi tháng trả lãi là 2.000.000 đồng, ông D đã trả lãi đến đầu tháng 4/2024 như ông T trình bày.

Ngoài ra vào tháng 3/2024 ông D mượn của ông T số tiền 2.542.000 đồng, không thoả thuận lãi.

Ông D đồng ý trả số tiền nợ vay là 42.542.000 đồng cho ông Tô Hữu T, tuy nhiên hiện nay đang khó khăn vì phải chăm mẹ già bệnh, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thanh toán trong thời hạn 01 năm như ông T yêu cầu. Ông D đề nghị trong 06 tháng đầu mỗi tháng sẽ trả 500.000 đồng, từ tháng thứ 7 sẽ trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Về số tiền lãi mà ông D đã trả cho ông T theo mức lãi suất 5%/tháng kể từ khi vay đến đầu tháng 4/2024 thì ông D không yêu cầu xem xét điều chỉnh lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Tô Hữu T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D có địa chỉ cư trú tại Phường A, thị xã K trả tiền nợ vay. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[2] Về phạm vi giải quyết vụ án: Tại phiên toà, ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông D trả số tiền nợ vay gốc 42.542.000 đồng, không yêu cầu lãi. Bị đơn ông D không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự chỉ xem xét trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Ông Tô Hữu T yêu cầu ông Nguyễn Văn D thanh toán tổng số tiền nợ vay là 42.542.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D thừa nhận có vay của ông T số tiền nêu trên. Như vậy, căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự có cơ sở xác định giữa ông T và ông D có xác lập giao dịch vay tài sản với số tiền là 42.542.000 đồng.

[3.2] Ông Tô Hữu T yêu cầu ông Nguyễn Văn D thanh toán nợ trong thời hạn một năm, tức hạn chót là ngày 13/6/2026. Bị đơn ông D đồng ý trả tiền nợ vay nhưng đề nghị được trả dần 500.000 đồng/tháng trong sáu tháng đầu, đến tháng thứ bảy thì trả 1.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu là các giấy biên nhận nợ thể hiện khoản vay trên không có kỳ hạn, tuy nhiên các bên đều thừa nhận trước khi ông T khởi kiện, ông T đã yêu cầu ông D thanh toán nợ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự thì ông T khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ vay là có cơ sở. Ông D đề nghị được trả dần hàng tháng nhưng không được ông T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T đồng ý cho ông D thời hạn 01 năm để trả nợ vay là có lợi cho ông D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hữu T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả nợ vay gốc là 42.542.000 đồng, thời hạn thanh toán hoàn tất là ngày 13/6/2026.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông D có trách nhiệm nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hữu T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả cho ông Tô Hữu T số tiền nợ vay 42.542.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Thời hạn thanh toán hoàn tất là ngày 13/6/2026.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền

chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm là 2.127.000 đồng. Ông Tô Hữu T được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Tô Hữu T, ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung